

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHỢ MỚI  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 241/2021/HN-ST

Ngày: 30-7-2021

V/v tranh chấp “Ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG**

*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Công Đức**

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Nguyễn Văn Trí**

2. Bà **Đào Thị Thu Vân**

*Thư ký phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Diễm Thúy** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới tham gia phiên tòa*

Bà **Đoàn Thụy Thùy Trang** – Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 7 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 372/2021/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2021 về tranh chấp “**Ly hôn, nuôi con**” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 328/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Huỳnh Thị Hồng G**, sinh năm 1989 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh An Giang.

2. *Bị đơn:* Ông **Trần Hữu L**, sinh năm 1983 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh An Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện và tờ tự khai nguyên đơn bà Huỳnh Thị Hồng G trình bày, bà và ông L quen biết qua mai mối và sống chung vào năm 2013, có đăng ký kết hôn. Vợ chồng chung sống với nhau đến năm 2017 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do chồng ăn chơi, cờ bạc, không lo làm ăn, không quan tâm đến vợ con. Bà có khuyên nhiều lần Nng chồng không nghe. Gia đình có dàn xếp, hàn gắn nhiều lần Nng không được. Vợ chồng không còn sống chung từ cuối năm 2018 đến nay không tới lui thăm nhau. Nhận thấy tình cảm không còn, bà yêu cầu được ly hôn ông Trần Hữu L.

Về con chung: Bà G xác định vợ chồng có 02 con chung tên Trần Thị Huỳnh N, sinh ngày 31/10/2014; Trần Trung H, sinh ngày 26/9/2016, hiện đang sống chung với bà. Sau khi ly hôn, bà yêu cầu được tiếp tục nuôi 02 con chung, yêu cầu ông L cấp

dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Ngày 26/5/2021 bà Huỳnh Thị Hồng G thay đổi yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con.

Bị đơn ông Trần Hữu L trong quá trình giải quyết đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án xin ly hôn của bà G và triệu tập họp lệ, Nng ông không có ý kiến và vắng mặt trong các buổi công khai chứng cứ, hòa giải, nên không ghi nhận ý kiến và hòa giải được.

Tại phiên tòa, Huỳnh Thị Hồng G vẫn giữ nguyên yêu cầu.

Ông Trần Hữu L đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ 02 để tham gia phiên tòa, Nng ông vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đảm bảo theo quy định của pháp luật.

Ý kiến quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới về việc giải quyết vụ án:

Chấp nhận yêu cầu của bà Huỳnh Thị Hồng G xin ly hôn ông Trần Hữu L.

Về quan hệ con chung: Bà G được tiếp tục nuôi 02 con chung tên Trần Thị Huỳnh N, sinh ngày 31/10/2014; Trần Trung H, sinh ngày 26/9/2016, hiện đang sống chung với bà. Ông L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Không có.

Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của bà G về cấp dưỡng nuôi con.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]- Về hình thức: Bà Huỳnh Thị Hồng G khởi kiện xin ly hôn ông Trần Hữu L có nơi cư trú ấp T, xã T, huyện C, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

Ông Trần Hữu L đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ 02 để tham gia phiên tòa, Nng ông vắng mặt không lý do. Căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Trần Hữu L là có căn cứ.

Bà Huỳnh Thị Hồng G rút lại yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy sự tự nguyện của bà G không trái với đạo đức xã hội và không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu, phù hợp với Điều 217, 244 Bộ luật Tố tụng dân sự, nên đình chỉ yêu cầu này.

[2]- Về nội dung: Bà Huỳnh Thị Hồng G và ông Trần Hữu L sống chung vào năm 2013 và có đăng ký kết hôn. Vợ chồng sống đến năm 2017 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do ông L ăn chơi, cờ bạc, không lo làm ăn, không quan tâm đến vợ con. Bà có khuyên nhiều lần Nng chồng không nghe. Gia đình có dàn xếp, hàn gắn nhiều lần Nng không được. Vợ chồng không còn sống chung từ cuối năm 2018 đến nay. Nhận thấy tình cảm không còn, bà G xin ly hôn ông L. Hội đồng xét xử xét thấy, bà G và ông L kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, nên quan hệ hôn nhân giữa hai người được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Trong quá trình giải quyết, Tòa án đã tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án xin ly hôn của bà G và triệu tập hợp lệ ông L để giải quyết, Nng ông không có ý kiến và vắng mặt trong các buổi hòa giải, điều này chứng tỏ tình cảm của ông L đối với bà G không còn, mâu thuẫn giữa hai người đã trầm trọng, nếu sống chung lại cũng không hạnh phúc. Do đó, yêu cầu của bà G phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình và có cơ sở chấp nhận.

[2.1]- Về quan hệ con chung: Bà G xác định vợ chồng có 02 con chung tên Trần Thị Huỳnh N, sinh ngày 31/10/2014; Trần Trung H, sinh ngày 26/9/2016, hiện đang sống chung với bà. Sau khi ly hôn, bà yêu cầu được tiếp tục nuôi 02 con chung, không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy, việc nuôi con phải được xem xét trên cơ sở sự ổn định, điều kiện nuôi dưỡng về vật chất, cũng N tình thần, đảm bảo cho con chung phát triển tốt, trở thành công dân có ích cho xã hội. Hiện nay cháu N, cháu H đang sống, học tập ổn định với bà G. Bên cạnh đó, bà G có công việc và thu nhập ổn định có đủ điều kiện để nuôi dưỡng cháu về mặt vật chất cũng N tình thần. Tòa án đã ghi nhận ý kiến của cháu N và cháu có nguyện vọng sống với bà G sau khi cha mẹ ly hôn. Do đó, để đảm bảo sự phát triển bình thường và ổn định trong cuộc sống không làm ảnh hưởng đến tâm lý của cháu N sau khi cha mẹ ly hôn, nên yêu cầu của bà G về việc nuôi con chung là phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình và nguyện vọng của cháu N là có cơ sở chấp nhận

Do bà G không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về quan hệ tài sản chung: Bà G xác định vợ chồng không có, nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[2.4]- Về nợ chung: Bà G xác định không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]- Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Đương sự phải chịu án phí theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ: Điều 28, 35, 39, 147, 217, 227, 244, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

**Xử:**

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của bà **Huỳnh Thị Hồng G** xin ly hôn ông **Trần Hữu L**.

Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 220 ngày 29/10/2013 của Ủy ban nhân dân xã Tân Mỹ, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang không còn giá trị pháp lý.

Về quan hệ con chung: Bà Huỳnh Thị Hồng G được tiếp tục nuôi 02 con chung tên là Trần Thị Huỳnh N, sinh ngày 31/10/2014; Trần Trung H, sinh ngày 26/9/2016, hiện đang sống chung với bà. Ông L không phải cấp dưỡng nuôi con.

**Bà G** cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở ông L trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì L ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

Đình chỉ yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của bà Huỳnh Thị Hồng G.

Về quan hệ tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Ghi nhận bà G xác định không có nợ chung, Nng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có nguyên đơn khởi kiện xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung trong thời kỳ hôn nhân thì bà G, ông L vẫn phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

- Về án phí: bà Huỳnh Thị Hồng G phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng), Nng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai số 0002704 ngày 04/5/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Mới.

Đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- Các đương sự;
- UBND Tân Mỹ;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Công Đức**

